

Bản án số: 50/2024/DS-ST

Ngày: 31-5-2024

"V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thu Trang

2. Bà Nguyễn Thanh Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang M, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1962 (có mặt);

Địa chỉ: ấp 6Đ, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: - Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1965 (vắng mặt);

- Bà Trương Thị H, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp BT, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Trong đơn khởi kiện ngày 09/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Quang M trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 03/07/2018, cần tiền trả nợ tất toán với Ngân hàng để thực hiện vay lại giải ngân nợ mới, ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H có nhờ ông hỏi vay giùm số tiền là 60.000.000 đồng, vì chỗ bạn bè thân thiết nên ông có hỏi vay tiền nóng của ông Lê Thành N số tiền là 60.000.000 đồng, lãi suất là 300.000 đồng/ ngày đưa cho ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H, thời hạn vay 10 ngày phải thanh toán lại số tiền gốc vay cho ông Lê Thành N. Khi nhận được số tiền vay trên ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H đã lập giấy tay nhận nợ với ông và cam kết trả số tiền vay trên trong thời hạn 10 ngày sau nhưng sau đó ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H không trả, ông đã đóng lãi giùm khoảng 01 tháng thì ông Lê Thành N đòi tiền gốc nên ông có hỏi vay của bà Huỳnh Thị D số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thỏa thuận, vay tiền của bà Huỳnh Thị D từ ngày 09/08/2018 đến ngày 12/01/2019, ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H cũng không trả, bà Huỳnh Thị D đòi nợ ông nhiều lần nên ông đã trả cho bà Huỳnh Thị D 60.000.000 đồng tiền gốc, còn tiền lãi bao nhiêu nay ông không nhớ. Đến ngày 04/02/2021 ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H viết giấy tay cam kết trả nợ cho tổng số tiền 96.000.000 đồng, trong đó tiền vốn vay 60.000.000 đồng, tiền lãi trả nợ dùm là 36.000.000 đồng sẽ trả dứt điểm trong năm 2021 nhưng ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H không thực hiện. Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Thành L và bà Trần Thị Hiền trả cho ông tổng số tiền vay vốn gốc và tiền lãi là 96.000.000 đồng, trong đó 60.000.000 đồng vốn gốc và 36.000.000 đồng tiền lãi (Tính từ ngày 03/07/2018 đến nay, chỉ tính tròn là 60 tháng x mức lãi suất 1%/ tháng), ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

*\* Tại Giấy xác nhận ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, người làm chứng bà Huỳnh Thị D trình bày như sau:*

Vào ngày 08/8/2018 đến ngày 12/02/2019, bà có cho ông Nguyễn Quang M vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 10%/tháng, khi vay ông Nguyễn Quang M có nói vay để trả nợ giùm cho ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H; ông Nguyễn Quang M hứa trong vòng 01 tháng trả lại số tiền vốn gốc và lãi cho bà nhưng đến thời gian hẹn trả, ông Nguyễn Quang M không trả, bà có đến đòi nhiều lần nhưng ông Nguyễn Quang M chỉ hẹn mà không trả, đến ngày 12/02/2019 thì ông Nguyễn Quang M trả cho bà tổng số tiền vốn gốc và lãi là 96.000.000 đồng, trong đó 60.000.000 đồng vốn gốc và 36.000.000 đồng lãi, nay bà đã nhận đủ số tiền 96.000.000 đồng từ ông Nguyễn Quang M. Bà không biết hiện nay ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H đã trả tiền cho ông

Nguyễn Quang M chưa, bà lớn tuổi và bị bệnh đi lại khó khăn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, những gì bà trình bày trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có gì sai bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

\* *Bị đơn ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H biết để có ý kiến về việc ông Nguyễn Quang M yêu cầu ông bà trả số tiền vay còn nợ nhưng ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

\* *Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân tên Nguyễn Quang M (Bản phô tô); Đơn yêu cầu ngày 09/8/2023 của ông Nguyễn Quang M (Bản chính); Biên nhận nợ ngày 03/7/2018 (Bản chính); Giấy cam kết trả nợ ngày 04/02/2021 (Bản chính) và đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 19/9/2023 của ông Nguyễn Quang M (Bản chính); Giấy xác nhận ngày 29 tháng 7 năm 2022 của bà Huỳnh Thị D (Bản chính); Biên bản lấy lời khai của người làm chứng bà Huỳnh Thị D ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính).

\* *Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn ông Nguyễn Quang M yêu cầu ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H phải trả cho ông tổng số tiền 96.000.000 đồng, trong đó gốc 60.000.000 đồng và lãi 36.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 03/07/2018 đến nay là 69 tháng, ông chỉ tính tròn là 60 tháng tiền lãi, mức lãi suất 1%/tháng, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Thành L, bà Trương Thị H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của ông Nguyễn Quang M yêu cầu ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H trả cho ông tổng số tiền 96.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Quang M yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H phải trả tiền vay còn nợ. Bị đơn cư trú tại: ấp BT, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H biết và ấn định thời gian để ông bà có ý kiến về việc ông Nguyễn Quang M khởi kiện đòi với ông bà trả tiền vay còn nợ nhưng ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H nhưng ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Quang M không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Quang M và ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H không lập bằng văn bản mà ông Nguyễn Thành L ghi Biên nhận ngày 03/7/2018, đến ngày 04 tháng 02 năm 2021 ông Nguyễn Thành L ghi giấy cam kết hẹn tới tháng 6 năm 2021 trả dứt điểm số tiền vốn gốc và lãi 96.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của ông Nguyễn Quang M (Quanh Minh Râu) yêu cầu ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H phải trả cho ông số tiền vay vốn gốc và lãi là 96.000.000 đồng, trong đó gốc 60.000.000 đồng và lãi 36.000.000 đồng (Từ ngày 03/7/2018 đến nay ngày 31/5/2024 hơn là 70 tháng, ông chỉ tính tròn 60

tháng x 60.000.000 đồng/ tháng x 1%/ tháng); ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H không có ý kiến yêu cầu gì. Hội đồng xét xử thấy rằng, trình bày và yêu cầu của ông Nguyễn Quang M và người làm chứng bà Huỳnh Thị D cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là biên nhận ngày 03/7/2018 và giấy cam kết trả nợ ngày 04 tháng 02 năm 2021 của ông Nguyễn Thành L phù hợp với nhau, vào ngày 03/07/2018 cần tiền trả nợ ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H có đến nhờ ông Nguyễn Quang M hỏi vay dùm số tiền là 60.000.000 đồng, đến hạn không trả ngày 04/02/2021 ghi giấy cam kết hẹn trả dứt điểm vào tháng 6/2021 nhưng đến nay không trả là có thật và thuộc trường hợp một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối mà bên đương sự kia đưa ra theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi vay tiền, ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H không trả vay tiền cho ông Nguyễn Quang M theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang M, buộc ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Quang M số tiền vay vốn gốc và lãi là 96.000.000 đồng, trong đó gốc 60.000.000 đồng và lãi 36.000.000 đồng (Từ ngày 03/7/2018 đến nay ngày 31/5/2024 hơn là 70 tháng, ông chỉ tính tròn 60 tháng x 60.000.000 đồng/ tháng x 1%/ tháng) phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang M, buộc ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Quang M số tiền vay vốn gốc và lãi là 96.000.000 đồng, trong đó gốc 60.000.000 đồng và lãi 36.000.000 đồng (Từ ngày 03/7/2018 đến nay chỉ tính tròn 60 tháng x 60.000.000 đồng/ tháng x 1%/ tháng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền theo thời gian hẹn trả nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thành L và bà Trương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.800.000 đồng (96.000.000 đồng x 5%).

Ông Nguyễn Quang M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả ông Nguyễn Quang M tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.400.000 đồng theo biên lai thu số 0009081 ngày 25/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/5/2024. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- CC THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Thảo**